TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN I** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:10/2020/HS-ST
Ngày: 17/9/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN I - TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phú Lợi

Hội thẩm nhân dân: Ông Thạch Xuân Hào và ông Vi Văn Thu.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Khánh Lựu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Phạm Việt Hưng - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện I, tỉnh Kon Tum, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102020/TLST-HS, ngày 03/9/2020; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Đặng Thanh S. Sinh ngày 10/12/1986 tại Bình Định. Nơi cư trú: Thôn 5, xã H, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Công G, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954 đều đã chết; Có vợ là chị Lê Thị Ngọc Th, sinh năm 1989, trú tại xã S, huyện S, tỉnh Kon Tum và có hai con, con lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 07/09/2006 bị TAND Thị xã K xử phạt 10 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, nộp 50.000đ án phí; ngày 06/06/2008 bị TAND Thị xã K xử phạt 24 tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*, buộc S có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 3.273.200đ, nộp 50.000đ án phí HSST và 163.660đ án phí DSST. Ngày 18/04/2012 bị TAND huyện S – Kon Tum xử phạt 24 tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*, nộp 200.000đ án phí HSST. Hiện bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, đóng án phí và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ dân sự vào năm 2014 nên đương nhiên được xóa án tích nên không bị xem là có tiền án.

Bị bắt tạm giam từ 02/6/2020 cho đến nay. (Có mặt)

- Bị hại: Anh Lê Xuân P, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn 4, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Võ Văn H, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn 4, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

+ Anh Đặng Thanh H, sinh năm 1987. Địa chỉ: Xã H, thành phố K, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 15/9/2020)

+ Chị Mai Thị Thu H1, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn 4, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum.

Chị H1 ủy quyền cho anh Lê Xuân P *(Theo văn bản ủy quyền ngày 15 tháng 9 năm 2020)* tham gia tại phiên tòa. (Có mặt)

- Người làm chứng:

+ Chị Nguyễn Huỳnh Anh T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn 4, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

+ Anh Lê Xuân Q, sinh năm 1994. Địa chỉ: Xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình. (Vắng mặt có giấy báo xét xử vắng mặt)

+ Anh Thiều Quang D, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn 4, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

+ Anh A H2, sinh năm 1996. Địa chỉ: Xã M, huyện S, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21h00 phút ngày 02/01/2020, Đặng Thanh S, sinh năm 1986, trú tại: Thôn 5, xã H, thành phố K, tỉnh Kon Tum cùng bạn gái là Nguyễn Huỳnh Anh T, sinh năm 1988, trú tại: Thôn 4, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum đến quán Karaoke của anh Lê Xuân P, sinh năm 1983, trú tại: Thôn 4, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum để hát. Khi đến và gặp P ở trước sân thì S đi vệ sinh, khi ra thì thấy P có hành động ôm hôn T nhưng không nói gì; sau đó thì S mời P cùng mình và T vào hát karaoke; cả ba ngồi hát và uống bia đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày; lúc này S đang đứng hát thì thấy P có hành động ôm và quay phim T, bực tức vì cách xử xự của P, S đã cầm micrô bằng tay trái ném (theo hướng từ trên xuống) trúng vào phần đầu của P đang ngồi cách mình 1,5m, sau đó S tiếp tục cầm ly thủy tinh bằng tay phải ném trúng vào đầu P làm ly thủy tinh bị bể, vỡ. Bị trúng đầu nên P bỏ chạy ra ngoài quán và đóng cửa lại thì S đuổi theo, thấy vậy P nhặt cây gậy bằng sắt trước sân đánh S và hai bên giằng co qua lại khiến gậy sắt rơi xuống sân. Nghe thấy cãi cọ nên Mai Thị Thu H1, sinh năm 1993 là vợ của P cùng Lê Xuân Q, sinh năm 1994; trú tại: xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình là em trai P từ trong nhà chạy ra, T cũng từ trong phòng hát chạy ra cùng can ngăn; thấy anh trai mình bị thương và đang giằng co với S nên Q chạy lại dùng tay chân đấm đá S, S bỏ chạy ra ngoài đường Q lộ 14C được

khoảng 20 m thì dừng lại và đứng cãi nhau với nhà P. Khi nghe thấy sự việc, Võ Văn H, sinh năm 1990, trú tại: thôn 4 - xã I - huyện I là hàng xóm của P và là Công an viên Thôn 4 - xã I gọi điện báo Công an xã I đến giải quyết; sau đó H quay vào nhà lấy một gậy gỗ và đi lên nhà P; lúc này có anh Thiều Quang D, sinh năm 1991 là hàng xóm của P cũng chạy ra. Thấy T nổ máy xe định chạy ra ngoài đường thì P liền chạy ra giữ lại không cho đi để chờ Công an xuống giải quyết còn Q thì nhặt cây sắt dưới sân lên; thấy vậy H bảo "*để nó đi đi*" đồng thời bảo Q bỏ cây xuống; nghe vậy Q đã bỏ cây sắt xuống còn P để cho T đi; sau đó, P và Q chạy về phía S. Lúc này, S đang đứng ngoài đường thấy P không cho T đi sau đó còn cùng Q chạy đến để đánh mình nên S đã nhặt một cục bê tông kích thước 7,5x5,5 cm và dùng tay phải ném về phía P đang chạy đến và trúng vào đầu của P làm P ngã xuống rồi S bỏ chạy về phía xe của T đang để gần đó, thấy vậy H đuổi theo; chạy tới chỗ để xe của T thì S bị ngã xuống rãnh mương nước, khi H đuổi kịp thì S quay lại đánh H, H đã dùng gậy gỗ đánh một cái trúng vào phần mũi của S làm S bị chảy máu, Q và D lúc này cũng đuổi kịp lao đến và đánh S sau đó P cũng chạy đến và cùng đánh S; thấy thế H can ngăn thì tất cả dừng lại không đánh S nữa và cùng giữ S lại để H chạy về nhà lấy dây ra trói S lại. Khoảng 05 phút sau thì thả S ra, lúc này thì A H2, sinh năm 1996, trú tại: xã M, huyện S, tỉnh Kon Tum được T gọi điện đến và đưa S đi cấp cứu còn P cũng được mọi người đưa đi cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 18/TgT-TTPY ngày 27/02/2020 của Trung T Pháp y tỉnh Kon Tum đã kết luận về thương tích của Lê Xuân P: Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 16%.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 01/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh Kon Tum đã truy tố đối với bị cáo Đặng Thanh S về tội *"Cố ý gây thương tích"* tại khoản 2 Điều 134 BLHS, với tình tiết quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh Kon Tum giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đặng Thanh S về tội "Cố ý gây thương tích". Bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, vụ việc xảy ra có phần lỗi của bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Thanh S từ 16 đến 20 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (02/06/2020).

Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa, bị cáo đã tác động gia

đình bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm cho anh Lê Xuân P với số tiền là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng. Bị hại thừa nhận đã nhận đủ số tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì đối với bị cáo nên không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 Micro màu đen, bị vỡ phần đuôi, đã qua sử dụng; một số mảnh vỡ của ly thủy tinh của gia đình anh Lê Xuân P; 01 cục bê tông bị vỡ không rõ hình dạng, kích thước (7,5 x 5,5)cm; 01 thanh kim loại màu xám vuông 2,5 cm x 2,5 cm, chiều dài 69,6 cm.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Thanh S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trong nội dung của bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh Kon Tum truy tố. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị mớm cung, ép cung hay bị nhục hình buộc phải nhận tội. Đề nghị của Viện Kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là đúng, bị cáo không có tranh luận gì, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Lê Xuân P đã thừa nhận nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại là 30.000.000 *(Ba mươi triệu)* đồng. Tại phiên tòa không yêu cầu gì thêm. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan Võ Văn H không có yêu cầu gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Hành vi của bị cáo là trái pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án,căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Điều tra Công an huyện I tỉnh Kon Tum, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh Kon Tum: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, lời khai của bị cáo là khách quan phù hợp

với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định pháp y thương tích cũng như lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác đã được điều tra, thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 21h45 phút ngày 02/01/2020 tại quán Karaoke Gia đình *(Thôn 4, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum)*, do anh Lê Xuân P đã có những hành vi không đúng mực với chị T là bạn gái của bị cáo nên bị cáo đã dùng micrô, ly thủy tinh và một cục bê tông ném trúng vào vùng mặt và đầu của anh P dẫn đến hậu quả anh P bị thương vùng mặt, chấn thương vòm sọ với tỉ lệ thương tích là 16% *(Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 18/TgT-TTPY ngày 27/02/2020 của Trung T Pháp y tỉnh Kon Tum đã kết luận)*. Như vậy, hành vi của bị cáo Đặng Thanh S đã phạm vào tội "*Cố ý gây thương tích*" với tình tiết định khung hình phạt là *"dùng hung khí nguy hiểm"* được quy định tại khoản 2 Điều 134 BLHS. Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 01/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh Kon Tum đã truy tố đối với bị cáo Đặng Thanh S về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm sức khỏe của bị hại một cách trái pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vẫn cố ý thực hiện không những làm cho anh P bị tổn thương cơ thể mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn tại địa P. Lẽ ra khi ra tù bị cáo không lấy đó làm bài học để tự kiềm chế bản thân, xử sự đúng theo quy định pháp luật mà còn phạm tội. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo xuất phát tức thời không có chủ đích từ trước, nguyên nhân phạm tội cũng do một phần lỗi của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tích cực tác động gia đình bồi thường đủ số tiền là 30.000.000 *(Ba mươi triệu đồng)* để khắc phục hậu quả do hành vi của mình gây ra. Mặt khác, vụ việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại, bị hại cũng đã có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên cần áp dụng cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1,

khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hơn nữa, căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt của điều luật cũng đủ tác dụng cải tạo và giáo dục bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đối với hành vi của bị cáo dùng micrô để ném anh P gây thiệt hại về tài sản là 360.000 *(Ba trăm sáu mươi nghìn đồng)* chưa đủ định lượng. Bị hại anh P đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì nên không đề cập xử lý.

Đối với anh Võ Văn H – là công an viên: Quá trình đuổi theo để cố giữ bị cáo lại, trong lúc giằng co đã dùng gậy gỗ đánh vào phần mũi của bị cáo gây thương tích cho bị cáo 08% sau đó còn dùng dây trói bị cáo lại. Tuy nhiên, bị cáo đã nhận được tiền bồi thường và tự nguyện làm đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi của anh Võ Văn H. Bản thân H chưa có tiền án, tiền sự do vậy không đủ cơ sở để xử lý hình sự đối với Võ Văn H về hành vi này nên Hội đồng xét thấy việc Cơ quan CSĐT không xử lý hình sự mà ra Quyết định xử phạt hành chính đối với anh H là có căn cứ.

Đối với Lê Xuân P: Bực tức vì bị bị cáo ném micrô và ly thủy tinh vào đầu nên đã đánh nhau với bị cáo, có cầm gậy sắt đánh bị cáo. Sau khi bị cáo bị giữ lại vẫn tiếp tục lao vào đánh bị cáo song chưa gây hậu quả gì. Bản thân bị cáo không có yêu cầu gì nên không đủ cơ sở để xử lý hình sự đối với P về hành vi này.

Đối với Lê Xuân Q và Thiều Quang D đã có hành vi dùng tay, chân đánh bị cáo nhưng chưa gây thương tích, bản thân bị cáo không có yêu cầu gì nên không có cơ sở để xử lý hình sự đối với Q và D về hành vi này.

Đối với A H2 do bức xúc về việc Võ Văn H đã đánh bị cáo nên có gọi điện để đe dọa tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố đã xác định rõ hành vi của A H2 không làm ảnh hưởng đến cuộc sống, tinh thần của anh H. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không đủ cơ sở xử lý về hành vi này.

Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa, bị cáo đã tích cực tác động gia đình mình bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm cho bị hại Lê Xuân P số tiền là 30.000.000 *(Ba mươi triệu)* đồng. Bị hại thừa nhận đã nhận đủ số tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đề cập đến nữa.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 Micro màu đen, bị vỡ phần đuôi, đã qua sử dụng; một số mảnh vỡ của ly thủy tinh; 01 cục bê tông bị vỡ không rõ hình dạng, kích thước (7,5 x 5,5)cm; 01 thanh kim loại màu xám vuông 2,5 cm x 2,5 cm, chiều dài 69,6 cm. Đây là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng

nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo Đặng Thanh S bị kết án phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thanh S phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*

Xử phạt: Bị cáo Đặng Thanh S 16 *(Mười sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo (02/6/2020).

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu, tiêu hủy vật chứng: 01 Micro màu đen, bị vỡ phần đuôi, đã qua sử dụng; một số mảnh vỡ của ly thủy tinh; 01 cục bê tông bị vỡ không rõ hình dạng, kích thước (7,5 x 5,5)cm; 01 thanh kim loại màu xám vuông 2,5 cm x 2,5 cm, chiều dài 69,6 cm.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 9 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện I và Cục thi hành án dân sự huyện I, tỉnh Kon Tum).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Q Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Thanh S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; 332; 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/9/2020) bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án này để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm ngày)*, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện I, tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện I, tỉnh Kon Tum

T/M HỘI ĐỒNG XÉT SỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(khi bản án có hiệu lực);
- Công an huyện I;
- Trại tạm giữ Công an huyện I;
- UBND xã/phường/thị trấn (nơi cư trú của bị cáo);
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng hồ sơ PV27 Công an tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Phú Lợi